

Bản án số: 336/2023/HS-PT
Ngày: 25-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Long

Ông Phạm Văn Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25-8-2023, từ điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 239/2023/TLPT-HS ngày 22-5-2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn C và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 18-4-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 05-7-1992 tại Nam Định; nơi Đăng ký HKTT: Xóm T, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số B H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH N8; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị L1, sinh năm 1969; vợ là Thạch Thị Thúy N, sinh năm 1995 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06-4-2022, bị bắt về hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Giả mạo trong công tác”, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, vắng mặt.

2. Vũ Thế Anh Đ, sinh ngày 30-8-1995 tại Thanh Hoá; nơi Đăng ký HKTT: Xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số G T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: P, tổ dân phố A, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi thường trú mới: Thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên tư vấn tuyển sinh; con ông Vũ Thế T, sinh năm 1956 và bà Mai Thị N1, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 25-5-2021; đến ngày 08-02-2022, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Nguyễn Thành N2, sinh ngày 05-10-1988 tại Đắk Lắk; nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Số E H, tổ B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1964; vợ là Đào Dương Diệp S, sinh năm 1992 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt (có đơn xin hoãn phiên tòa).

4. Trần Duy H, sinh ngày 10-6-1990 tại Bình Định; nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Số E đường D, Khu dân cư P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Định dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; con ông Trần Đình T1, sinh năm 1950 và bà Võ Thị L2, sinh năm 1955; vợ là Nguyễn Thị Ngọc L3, sinh năm 1990 và có 02; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 25-5-2021; đến ngày 08-02-2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

5. Nguyễn Thế H1, sinh ngày 31-10-1977 tại Hà Nội; nơi Đăng ký HKTT: Thôn T, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số A H, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; con ông Nguyễn Toàn T2 (đã chết) và bà Đào Thị V, sinh năm 1951; vợ là Vũ Thị Vân A, sinh năm 1985 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03-10-2012, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 28-5-2021; đến ngày 20-7-2021, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, vắng mặt (có đơn xin hoãn phiên tòa).

6. Lưu Viết C1, sinh ngày 20-01-1983 tại Nghệ An; nơi Đăng ký HKTT: Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số D H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên thủ việc thuộc Công ty C8 - Bộ Q; con ông Lưu Viết Í, sinh năm 1957 và bà Lưu Thị Y, sinh năm 1960; vợ là Hoàng Thị Bích L4, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 23-5-2021; đến ngày 19-10-2021, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thế Anh Đ:

Luật sư Hứa Thị Trung N3 - Văn phòng Luật sư Hứa Hoàng G - Gia Lai, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G, có mặt tại điểm cầu thành phần.

(Vụ án còn có 83 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 22-5-2021, tại quán C9, số A H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G bắt quả tang Lưu Viết C1 đang giao Bằng tốt nghiệp Trung cấp Dược và B1 kết quả học tập cho Rcom Minh C2, do T Trung cấp Việt Hàn cấp (C1 khai đây là các tài liệu giả).

Sau đó, ngày 25-5-2021 và ngày 28-5-2021, Vũ Thế Anh Đ, Trần Duy H và Nguyễn Thế H1 đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi làm giả các Bằng tốt nghiệp Trung cấp và Chứng chỉ các ngành học của Trường T21; trong đó, có trường hợp Rcom Minh C2. Ngày 26-5-2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G tiến hành khám xét nơi làm việc của Trần Duy H thu giữ 04 Chứng chỉ đào tạo các ngành, 01 Bằng tốt nghiệp và bảng kết quả học tập ngành Trung cấp Y sỹ do T Trung cấp Việt Hàn cấp và các tài liệu có liên quan

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Trường T22, tại Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước được UBND tỉnh B cho phép thành lập ngày 24-02-2009; đến ngày 04-6-2020, được đổi tên thành Trường T21, do ông Hoàng Văn C3 làm Hiệu trưởng, ông Mai Ngọc V1 là Phó hiệu trưởng và quản lý con dấu của nhà trường. Đến tháng 9-2020, ông C3 bán toàn bộ cổ phần cho ông V1, nhưng ông C3 vẫn là Hiệu trưởng. Trường được phép đào tạo các ngành như: Giáo dục Mầm non, giáo dục tiểu học, kế toán... Ngoài ra, ông Mai Ngọc V1 còn quản lý nhiều Trường trung cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó: Trường T23 và thuê Nguyễn Văn T3 (chưa xác định được lai lịch) làm nhân viên văn thư; Trường T22 và thuê Nguyễn Văn C (sinh năm 1992, trú tại 2 H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) giữ chức vụ Phó hiệu trưởng.

Tháng 6-2020, Vũ Thế A1 Đại xin ông Mai Ngọc V1 (là anh rể của Đ) mở Văn phòng tuyển sinh cho Trường T21, ông V1 đồng ý. Đ và ông V1 thống nhất: Đ có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ của học viên đăng ký học các ngành nghề, do T Trung cấp Việt Hàn được phép đào tạo. Sau khi nhận hồ sơ (từ 50 đến 60 học viên đăng ký), thì nộp về trường để làm thủ tục đăng ký mở lớp theo quy định. Sau khi đào tạo xong, học phí thu từ học viên, Đại hưởng 30%, còn lại trường giữ lại 70% để chi phí cho hoạt động của trường. Trong quá trình tuyển sinh, nếu có khó khăn, vướng mắc thì Đại liên hệ với T3 để được hướng dẫn, hỗ trợ. Sau đó, Đ đến Trung tâm Văn hóa quận G thuê địa điểm mở Văn phòng tuyển sinh. Do không có tư cách pháp nhân để ký hợp đồng với Trung tâm, nên Đại liên hệ với Nguyễn Văn T3 làm giúp thủ tục, giấy tờ thuê văn phòng.

Sau khi mở Văn phòng, Đ lập trang Website: trungcapviethan.com.vn tài khoản Facebook “Trung cấp Việt Hàn” để quảng cáo và đăng các thông tin tuyển sinh các

ngành nghề như: Trung cấp Sư phạm mầm non, Trung cấp Sư phạm tiểu học, Y sỹ, D, Y sỹ y học cổ truyền... Chúng chỉ nghiệp vụ các ngành như: Bảo mẫu, Cấp dưỡng, Nghiệp vụ Quản lý mầm non, Quản lý giáo dục mầm non, Bảo mẫu, Tiếng anh trình độ A, B...; sử dụng số điện thoại 0823.447.755, 0856.447.755, 0843.447.755 và tài khoản Zalo “Trường T21” để các học viên có nhu cầu thì liên lạc. Do thấy nhiều người có nhu cầu cấp Bằng tốt nghiệp trung cấp, Chúng chỉ giả các ngành (tức không đi học mà có Bằng, chứng chỉ), nên Đại liên lạc với Nguyễn Văn T3 và được T3 hướng dẫn nhận hồ sơ và gửi tài liệu cho học viên tự nghiên cứu, còn hồ sơ thì chuyển cho T3 để làm bằng, chứng chỉ. Số tiền thu được Đại hưởng 30%, còn lại 70% chuyển cho T3. Sau đó, T3 đưa các văn bằng, chứng chỉ này cho Nguyễn Văn C ký vào mục “P.HIỆU TRƯỞNG”

Từ tháng 7-2020 đến tháng 5-2021, Vũ Thế A1 Đại xưng tên là “H1” đã liên kết với Trần Duy H, Nguyễn Thành N2 để làm giả Bằng tốt nghiệp Trung cấp, kèm theo Bảng kết quả học tập các ngành (Sư phạm mầm non, Y sỹ, D, Y sỹ y học cổ truyền, Trồng trọt và bảo vệ thực vật) và Chứng chỉ các ngành (Tiếng anh Trình độ B, Chế biến món ăn, bảo mẫu, Nghiệp vụ quản lý giáo dục mầm non, cấp dưỡng...). Hành vi làm bằng, chứng chỉ giả như sau:

1. Hành vi làm bằng, chứng chỉ giả của Vũ Thế Anh Đ với Trần Duy H; Trần Duy H với Nguyễn Thế H1 và Lưu Viết C1:

Trần Duy H là cộng tác viên tuyển sinh của Trường Cao đẳng L11, do cùng thuê Văn phòng tại số D P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, nên Đ và Hoàng quen nhau. Đ giới thiệu với H tên là “H1”, làm công tác tuyển sinh của trường T21, T đào tạo các ngành như Trung cấp sư phạm mầm non, Trung cấp sư phạm tiểu học... và đào tạo chứng chỉ các ngành như Bảo mẫu, cấp dưỡng... Đại trao đổi và thống nhất với H, nếu ai có nhu cầu làm bằng tốt nghiệp và chứng chỉ đào tạo các ngành của T Trung cấp Việt Hàn nhanh mà không cần học và thi, thì đưa hồ sơ cho Đ làm. Đối với Chứng chỉ, giá 500.000 đồng/chứng chỉ, hồ sơ gồm gồm: CMND (bản sao có chứng thực), 02 ảnh 3 x 4. Đối với bằng tốt nghiệp Trung cấp, giá là 5.000.000 đồng - 6.000.000đồng/bằng, hồ sơ gồm: Sơ yếu lý lịch, CMND, giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, bằng cấp liên quan, học bạ (bản sao có chứng thực), 02 ảnh 3 x 4 và 04 ảnh 4 x 6; địa chỉ người nhận hồ sơ: “Hùng, số điện thoại 0823.447.755”. Sau đó, đến tháng 4-2021, H đã chuyển cho Đ (H1) 35 hồ sơ để làm giả 20 bằng tốt nghiệp Trung cấp (các ngành: Y sỹ, D, Y sỹ y học cổ truyền, Sư phạm mầm non) và 15 chứng chỉ (các nghiệp vụ: Cấp dưỡng, Quản lý giáo dục mầm non, Bảo mẫu, Tiếng anh trình độ B...) của Trường T21.

Nguyễn Thế H1 là Phó hiệu trưởng Trường Cao đẳng L11 (tỉnh Đồng Nai) cho Trần Duy H thuê lại Văn phòng tuyển sinh của T Cao đẳng Lê Quý Đ1 và H làm cộng tác viên tuyển sinh học viên cho Trường Cao đẳng L11. Từ tháng 3-2021 đến tháng 4-2021, Nguyễn Thế H1 đã nhận 05 hồ sơ rồi đưa cho Trần Duy H để làm giả 05 bằng tốt nghiệp trung cấp Y sỹ, D và Trung cấp Y sỹ y học cổ truyền của Trường T21.

Lưu Viết C1 là cộng tác viên tuyển sinh cho Trường Cao đẳng L11. Khoảng đầu tháng 3-2020, C1 giới thiệu Rcom Minh C2 (sinh năm 1991, trú tại xã I, huyện A, tỉnh Gia Lai) nộp hồ sơ, đăng ký học liên thông Cao đẳng Dược tại Trường Cao đẳng L11. C1 cho biết chi phí từ lúc học đến khi cấp bằng là 45.000.000 đồng và yêu cầu Minh C2 đóng trước 28.000.000 đồng học phí, Minh C2 đã chuyển vào tài khoản của C1 27.000.000 đồng.

Tháng 3-2021, Lưu Viết C1 đối chiếu hồ sơ theo quy định, phát hiện Minh C2 mới có Bằng trung cấp Y, nên C1 hỏi Nguyễn Thế H1 về trường hợp của Minh C2 thì được biết phải có bằng tốt nghiệp Trung cấp Dược mới đủ điều kiện học liên thông lên cao đẳng. H1 nói phải xử lý cho Minh C2 bằng Trung cấp Dược nên C1 nhờ H1 làm giúp. H1 đồng ý và liên lạc với Trần Duy H và H cho biết làm được B2 tốt nghiệp Trung cấp Dược của Trường T21 với giá tiền là 5.000.000 đồng/bằng, hồ sơ như hồ sơ xin nhập học. Sau đó, H1 thông báo cho C1 với giá tiền là 10.000.000 đồng/bằng. C1 đồng ý và nói H1 lấy hồ sơ tuyển sinh cao đẳng của Rcom Minh C2 đã nộp cho T Cao đẳng Lê Quý Đ1 để làm, còn hồ sơ C1 sẽ bổ sung sau. Sau đó, C1 thông báo cho Minh C2 biết không cần học và thi chỉ cần đóng 12.000.000 đồng. Minh C2 đồng ý và nói chưa có tiền, khi nào nhận bằng sẽ thanh toán. C1 đã lấy 10.000.000 đồng Rcom Minh C2 chuyển trước đây nộp cho H1. Khoảng 03-04 ngày sau, H1 đưa hồ sơ của Rcom Minh C2 cho H.

Đầu tháng 4-2021, Phạm Thanh P (sinh năm 1993, HKTT: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) nhờ Nguyễn Thế H1 làm 02 bằng tốt nghiệp Trung cấp Y sỹ cho người nhà và người quen của P. H1 cho biết giá tiền là 20.000.000 đồng/bằng và yêu cầu nộp giấy tờ cần thiết trong hồ sơ. H đồng ý và cho H1 địa chỉ người nhận là: “Trần Duy H, số 220-222 Quốc lộ A, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh”. Sau đó, H1 cho P địa chỉ trên và số điện thoại 0941.158.899 của H để P gửi hồ sơ cho H. Sau đó, P liên lạc nói H1 làm bằng tốt nghiệp Trung cấp Y sỹ “Loại giỏi” cho 02 trường hợp trên và chuyển khoản cho H1 40.000.000 đồng

Giữa tháng 4-2021, Đào Ngọc T4 (sinh năm 1990, HKTT: Xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên) nhờ H1 làm bằng tốt nghiệp Trung cấp Y học cổ truyền cho người quen là Hoàng Minh S1. H1 nói giá tiền là 7.000.000 đồng/bằng. H1 cho T4 địa chỉ, số điện thoại của H và hướng dẫn T4 chuẩn bị hồ sơ gửi đến địa chỉ của H. Cuối tháng 4-2021, H gọi điện thông báo cho H1 biết đã nhận được hồ sơ của Hoàng Minh S1. Sau đó, T4 đã chuyển 7.000.000 đồng vào số tài khoản cho H1.

Theo lời khai của Nguyễn Thế H1, trong tháng 4-2021, ông Trần Công D1 (sinh năm 1973, trú tại C V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) nhờ H1 làm bằng tốt nghiệp Trung cấp Y sỹ cho người quen tên là Nguyễn Đình T5 (chưa xác định được nhân thân lại lịch). H1 đồng ý và báo giá tiền là 17.000.000 đồng; đồng thời, hướng dẫn D1 chuẩn bị hồ sơ gửi đến địa chỉ số A H, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho H1. Khoảng 04-05 ngày sau, H1 nhận được hồ sơ tên Nguyễn Đình T5. D1 yêu cầu làm nhanh để T5 đủ điều kiện đăng ký học đại học liên thông. H1 đưa hồ sơ này cho H, nhưng ngày 27-4-2021, D1 liên lạc báo cho H1 biết Nguyễn Đình T5 hủy không làm bằng nữa vì giá tiền cao và không kịp nộp hồ sơ học liên thông. Sau đó, H1 đã thông báo cho H biết T5 không lấy nữa, nên không thanh toán tiền làm bằng

của T5 cho H (ngày 26-5-2021, khi khám xét phòng làm việc của H Cơ quan An ninh điều tra đã thu giữ bằng này).

Ông Trần Công D1 khai: Ông làm nghề lương y tại nhà, Nguyễn Đình T5 đến nhà khám bệnh và có nhờ ông tìm hiểu xem có khóa học Y sỹ của trường nào học vào cuối tuần để T5 đăng ký đi học. Sau đó, ông liên lạc với Nguyễn Thế H2 và gửi hồ sơ nhờ tìm giúp. H2 nói với D1 có một lớp y sỹ không cần học, thi cũng có bằng. Nghe vậy, D1 báo với H2 là T5 không đi học nữa. D1 không thỏa thuận về việc mua bằng giả với H2. Hiện D1 không biết T5 đang ở đâu

Đối với 04 bộ hồ sơ trên, Nguyễn Thế H1 đã nhận tổng số tiền là 57.000.000 đồng. H1 đã chuyển khoản cho H 20.000.000 đồng, còn lại 37.000.000 đồng H1 giữ.

Trong tháng 4-2021, Trần Duy H nhận 03 bộ hồ sơ mang tên Huỳnh Kim V2 và Nguyễn Thị Loan (cùng trú tại: Ấp A, xã B, L, Đồng Nai): Làm bằng tốt nghiệp Trung cấp Y sỹ; Nguyễn Văn L5 (sinh ngày 18-02-1972, trú tại: A, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai): Làm bằng tốt nghiệp Trung cấp Công tác xã hội.

Sau đó, Trần Duy Hoàng liên h với Vũ Thế A1 Đại để làm bằng tốt nghiệp Trung cấp giả các ngành Y sỹ, Dược, Y học cổ truyền, Công tác xã hội cho 08 trường hợp trên. Đại đồng ý và nói giá tiền làm Bằng tốt nghiệp Trung cấp loại khá là 5.000.000 đồng/bằng; bằng tốt nghiệp Trung cấp loại giỏi là 6.000.000 đồng/bằng và phải thanh toán trước 50% số tiền làm bằng. Khoảng 01 tuần sau, H mang 08 hồ sơ đến Văn phòng tuyển sinh của Đ và chuyển 25.000.000 đồng cho Đ.

Đ lập danh sách (gồm các mục: Tên, ngày sinh, nơi sinh, loại bằng tốt nghiệp trung cấp, chuyên ngành) và gửi cùng hồ sơ đến địa chỉ D A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cho Nguyễn Văn T3 để làm bằng.

Từ khoảng tháng 7-2020 đến đầu năm 2021, Trần Duy H nhận 16 hồ sơ đăng ký học Trung cấp Sư phạm mầm, trong đó 04 hồ sơ Trung cấp Sư phạm mầm non hệ 01 năm (văn bằng 2) và 12 hồ sơ Trung cấp Sư phạm mầm non hệ 02 năm (văn bằng 1). Khi nhận hồ sơ, H thông báo cho các trường hợp này biết, năm 2021 Bộ G1 và Đào tạo không cho chỉ tiêu đào tạo Trung cấp Sư phạm mầm non và bỏ việc đào tạo Trung cấp Sư phạm mầm non. Các trường hợp nộp hồ sơ sẽ được ghép vào lớp đã đào tạo từ trước và đã ra trường từ năm 2020. Vì vậy, các trường hợp chỉ cần đóng tiền, không cần phải học và thi, chỉ cần bổ sung bài thi. H đưa bài thi và đáp án để tự làm rồi nộp lại cho H để cấp bằng. Người nào muốn bổ túc kiến thức, thì đến văn phòng của H vào thứ 7, Chủ nhật để học lấy kinh nghiệm, kiến thức. Khi H đi vắng, thì H nhờ Nguyễn Thị Thu L6 (vợ H) nhận hồ sơ, tiền học phí, chuyển tài liệu cho các học viên.

Trần Duy H thu tiền làm bằng từ 8.000.000 đồng - 10.000.000 đồng/hồ sơ. Đối với một số trường hợp ở Thành phố Hồ Chí Minh, Hoàng thu giá tiền cao hơn từ 11.440.000 đồng - 24.440.000 đồng; một số trường hợp ở các tỉnh thành khác, Hoàng thu từ 5.000.000 đồng - 7.000.000 đồng. H khai: H mở lớp và thuê Giáo viên dạy 10/21 môn chuyên ngành trong chương trình học Trung cấp Sư phạm mầm non vào các ngày Chủ nhật với giá tiền thuê giáo viên là 1.000.000 đồng/ngày. Mỗi môn được tổ chức học 02 ngày Chủ nhật, sau đó làm bài thi hết môn. Tổng số tiền thuê Giáo viên là 20.000.000 đồng, đến nay H chỉ nhớ tên các giáo viên đã thuê, không biết được địa chỉ cụ thể của các giáo viên này

Đến cuối tháng 4-2021, Trần Duy H chuyển cho Vũ Thế A1 Đại 16 hồ sơ, Đ kiểm tra phát hiện một số hồ sơ không đầy đủ thủ tục và chưa đủ tuổi cấp bằng, nên Đ thông báo cho H biết để bổ sung. H cho biết sẽ bổ sung 02 hồ sơ thiếu, còn hồ sơ chưa đủ tuổi thì cứ để ở văn phòng của Đ. Sau đó, Đ chuyển 13 hồ sơ kèm danh sách cho Nguyễn Văn T3 qua dịch vụ “Grap” để T3 làm bằng tốt nghiệp trung cấp. Việc T3 làm Bằng tốt nghiệp trung cấp như thế nào Đ không biết

Đến đầu tháng 5-2021, Vũ Thế A1 Đ thông báo đã làm xong 13 bằng tốt nghiệp Trung cấp Sư phạm mầm non và 06 bằng tốt nghiệp Trung cấp Y sỹ, D, Y học cổ truyền. H đã đến Văn phòng tuyển sinh của Đ lấy 06 bằng tốt nghiệp Trung cấp Y sỹ, D, Y học cổ truyền; 13 bằng tốt nghiệp Trung cấp Sư phạm mầm non và Bảng kết quả học tập kèm theo của các bằng trên, riêng trường hợp của Nguyễn Văn L5, Đ chưa làm được.

Sau đó, Trần Duy H chuyển 13 bằng tốt nghiệp Trung cấp Sư phạm mầm non cho 13 học viên. Đối với 06 bằng tốt nghiệp Trung cấp Y sỹ, D, Y học cổ truyền, H đã chuyển cho Nguyễn Trung H3 bằng tốt nghiệp kèm bảng kết quả học tập của H3, theo địa chỉ H3 cung cấp và đưa trực tiếp cho H1 03 bằng tốt nghiệp, kèm bảng kết quả học tập của Rcom Minh C2, Dương Nguyễn Nhật H4 và Hoàng Minh S1. Sau đó, H1 đưa bằng tốt nghiệp kèm bảng kết quả học tập của Rcom Minh C2 cho Lưu Viết C1. Còn 02 bằng trung cấp y sỹ của Huỳnh Kim V2 và Nguyễn Thị L6, H chưa chuyển cho 02 người này, nên khi ra đầu thú H đã giao nộp cho Cơ quan Anh ninh điều tra.

Đối với bằng tốt nghiệp kèm Bảng kết quả học tập của Dương Nguyễn Nhật H4, Nguyễn Thế H1 nhờ Nguyễn Anh T6 (sinh năm 1984, trú tại: D, Tổ E, KP10, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là nhân viên Phòng Đào tạo của Trường Cao đẳng L11) gửi theo địa chỉ người nhận là “NHẬT HÀ” số 390B Q, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, số điện thoại: 0799.723.870. Tuy nhiên, không có người ký nhận đối với bằng tốt nghiệp Trung cấp Y sỹ Y học cổ truyền và Bảng kết quả học tập mang tên Hoàng Minh S1, nên H1 cất giữ (ngày 28-5-2021, khi ra đầu thú H1 đã giao nộp bằng của Hoàng Minh S1).

Ngày 21-5-2021, Lưu Viết C1 liên lạc với R là Cán về tỉnh Gia Lai sẽ đưa B2 tốt nghiệp. Ngày 22-5-2021, khi C1 đang đưa bằng tốt nghiệp Trung cấp Dược và B1 kết quả học tập cho Minh C2 tại quán C9 tại số A H, thành phố P, thì bị Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh G bắt quả tang.

Ngoài ra, tháng 02-2021, nhiều người liên lạc với Trần Duy H để làm giả chứng chỉ đào tạo các ngành (tức không cần học và thi), D2 với Đ hỏi về việc làm chứng chỉ giả, Đ cho biết giá tiền là 500.000 đồng/ chứng chỉ. Hồ sơ chứng chỉ gồm: CMND photocopy, 02 ảnh 3 x 4. H thông báo lại cho những người có nhu cầu làm chứng chỉ biết giá làm chứng chỉ là 800.000 đồng; đối với các trường hợp ở Thành phố Hồ Chí Minh, H báo giá cao hơn từ 2.000.000 đồng - 3.800.000 đồng/chứng chỉ, hồ sơ gồm: 01 ảnh 3 x 4 cm, 01 CMND (bản sao chứng thực).

Từ tháng 02-2021 đến tháng 4-2021, Trần Duy H chuyển cho Vũ Thế A1 Đại 15 hồ sơ để Đ làm chứng chỉ các ngành: Nghiệp vụ Quản lý mầm non, Cấp dưỡng, Bảo mẫu, Tiếng anh trình độ B. Sau đó, Đ gửi CMND và ảnh 3 x 4 cm của các trường hợp này bằng dịch vụ “Grap” đến địa chỉ D A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí

Minh cho Nguyễn Văn T3. Khi H yêu cầu làm chứng chỉ cho 01 đến 02 trường hợp, thì Đ chuyển hình ảnh CMND và ảnh 3 x 4 cm của các trường hợp trực tiếp qua Zalo cho T3. Sau khi làm xong, T3 gửi chứng chỉ đến Văn phòng tuyển sinh cho Đ bằng dịch vụ “Grap”. Đại chụp hình chứng chỉ gửi qua Zalo cho H; đồng thời, gọi điện thông báo cho H biết để đến lấy. H đã thu tổng cộng tiền làm 15 chứng chỉ trên là 18.400.000 đồng. H đã chuyển cho Đ là 7.500.000 đồng.

Sau khi nhận 15 chứng chỉ do trường T21 cấp từ Đ, H đã chuyển 11 chứng chỉ cho các cá nhân, còn 04 chứng chỉ của Trần Duy T7, Nguyễn Thị L7 và Mai Thủy T8 chưa chuyển được, thì Hoàng cất tại phòng làm việc. Ngày 26-5-2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G khám xét tại phòng làm việc của H đã thu giữ 04 chứng chỉ trên.

Tổng số tiền Trần Duy H đã nhận là: 249.600.000 đồng (18.400.000 đồng/15 chứng chỉ + 231.200.000 đồng (bằng các ngành và 16 bằng sư phạm mầm non), chuyển cho Đ là 110.500.000 đồng (103.000.000 đồng/20 bằng tốt nghiệp trung cấp + 7.500.000 đồng/15 chứng chỉ), thu lợi bất chính là 139.100.000 đồng.

2. Hành vi làm bằng, chứng chỉ giả của Vũ Thế A1 Đại với Nguyễn Thành N2:

Đầu năm 2020 đến tháng 8-2020, trong quá trình công tác tại Trường T22 (thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), Nguyễn Thành N2 là Phó hiệu trưởng Trường T22 thấy nhiều người đăng ký học lớp Trung cấp Sư phạm mầm non, tiếng Anh trình độ B, Tin học ứng dụng cơ bản, Quản lý giáo dục mầm non.... Do trường T22 không có chỉ tiêu đào tạo các ngành này hoặc số lượng học viên đăng ký không đủ để liên kết với trường khác đào tạo, nên Nguyễn Thành N2 đã vào Webservice của Trường T21 thấy có đăng tuyển sinh đào tạo Trung cấp sư phạm mầm non, N2 liên hệ theo số điện thoại đăng ký thì gặp một người và giới thiệu tên là “H1” (sau này N2 biết là Vũ Thế Anh Đ) Trưởng phòng tuyển sinh của Trường T21 để đặt vấn đề về liên kết tuyển sinh, nhưng Đ không đồng ý.

Đến tháng 9-2020, Nguyễn Thành N4 liên lạc với Đại để hỏi Trường T21 có làm được bằng, chứng chỉ nhanh (không phải học và thi, chỉ làm hồ sơ) không? Đ cho biết là làm được, giá tiền là 4.000.000 đồng/bằng hệ 01 năm (văn bằng 2), 6.000.000 đồng/bằng hệ 02 năm (văn bằng 1) và yêu cầu nộp các giấy tờ liên quan để làm bằng, chứng chỉ. Đối với chứng chỉ, giá tiền là 400.000 đồng/chứng chỉ. Hồ sơ gửi về cho Đ theo địa chỉ “D P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh”, N4 đồng ý.

Từ tháng 9-2020 đến tháng 5-2021, Nguyễn Thành N2 đã chuyển cho Đ (H1) 24 hồ sơ để làm giả 21 bằng tốt nghiệp Trung cấp kèm theo bảng kết quả học tập các ngành (Sư phạm mầm non, Trồng trọt và bảo vệ thực vật) và 03 Chứng chỉ các ngành (tiếng Anh Trình độ B, Chế biến món ăn, Quản lý giáo dục mầm non, hoàn thành.....). Sau đó, N2 thông báo cho các trường hợp làm bằng Trung cấp Sư phạm mầm non tại Đắk Lắk, Đắk Nông và Kon Tum về việc Trường T21 có thể cấp bằng nhanh” (tức là cấp bằng mà không học và thi) ngành Trung cấp Sư phạm mầm non, ai có nhu cầu đăng ký thì nộp hồ sơ và đóng 16.000.000 đồng, có thể nộp 02 lần trước khi cấp bằng và phải làm bài kiểm tra, bài thi bổ sung để hoàn thiện hồ sơ. Đối với các trường hợp ở Gia Lai có nhu cầu làm Bằng Trung cấp Sư phạm mầm non để bổ sung hồ sơ học lớp liên thông Đại học Sư phạm mầm non, N2 thông báo cho các trường hợp biết đã liên kết được với Trường T21, có thể tạo điều kiện cho ghép vào

lớp sắp thi tốt nghiệp Trung cấp Sư phạm mầm non của Trường T21 đã học xong đang đến giai đoạn chuẩn bị thi và cấp bằng; không phải học nhưng phải nộp bài thi, bài kiểm tra và hồ sơ đăng ký học để hợp thức hóa. Do 06 trường hợp ở tỉnh Gia Lai cần lấy bằng gấp để bổ sung hồ sơ học liên thông đại học nên N2 thông báo chi phí là 23.000.000 đồng/người, hồ sơ đăng ký học nộp cho N2 theo địa chỉ: “Trường T22 - A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk” và chuyển tiền vào tài khoản của N2. Đối với các trường hợp làm chứng chỉ, N2 thông báo là không cần học và thi, chỉ cần đóng tiền, nộp hồ sơ sẽ được cấp chứng chỉ, chi phí từ 1.500.000 đồng - 4.600.000 đồng, tùy từng chứng chỉ. Khi N2 đi vắng, N2 nhờ Nguyễn Thị Thu H5 là nhân viên Phòng tuyển sinh của Trường T22 nhận hồ sơ, thu tiền học phí, chuyển tài liệu và Bằng tốt nghiệp cho một số học viên.

Sau đó, Nguyễn Thành N2 gửi cho Vũ Thế Anh Đ danh sách 20 trường hợp làm bằng tốt nghiệp Trung cấp Sư phạm mầm non hệ 01 năm (văn bằng 2), 10 trường hợp làm chứng chỉ tiếng Anh trình độ B, 11 trường hợp làm bằng tốt nghiệp trung cấp Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trung cấp Y sỹ và chứng chỉ Kỹ thuật chế biến món ăn, Quản lý giáo dục mầm non Tiếng Anh trình độ B, chứng chỉ tin học ứng dụng cơ bản. Sau khi nhận được hồ sơ từ N2, Đ đã chuyển hồ sơ đến số D A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cho Nguyễn Văn T3 làm bằng, chứng chỉ cho các trường hợp trên. Sau khi làm xong, T3 chuyển 21 bằng tốt nghiệp Trung cấp, kèm theo bằng kết quả học tập và 03 chứng chỉ cho Đ. Đ chụp gửi qua Zalo cho N2 và gửi toàn bộ bằng, chứng chỉ và giấy chứng nhận trên cho N2. Sau đó, N2 đã chuyển lại cho các trường hợp trên.

Tổng số tiền Nguyễn Thành N2 thu của các trường hợp làm bằng chứng chỉ là 421.500.000 đồng. N2 đã chuyển cho Vũ Thế A1 Đại 90.200.000 đồng, thu lợi 331.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành N2 đã trả cho Hoàng Thị T9, Đinh Thị H6, Nguyễn Hoàng L8 12.000.000 đồng, Phan Thanh H7 3.900.000 đồng, Trần Thị H8 7.000.000 đồng, Hồ Thị Tuyết A2 4.600.000 đồng; tổng cộng là 27.500.000 đồng.

Ngoài ra, tại Cơ quan Anh ninh điều tra, Vũ Thế Anh Đ khai đã liên kết với Hoàng Văn C4 (sinh năm 1977; trú tại số B T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum) là Giáo viên Trường Cao đẳng S4 làm giả 34 Bằng tốt nghiệp Trung cấp Sư phạm mầm non, cụ thể:

Khoảng tháng 7-2020, Hoàng Văn C4 điện thoại với Đ và giới thiệu về Chi là Giáo viên của một trường tại tỉnh Kon Tum, muốn làm cộng tác viên nhận hồ sơ ngành Trung cấp Sư phạm mầm non cho Trường T21. Đại đồng ý và yêu cầu C4 khi nhận đủ 40-50 hồ sơ, thì báo lại và chuyển hồ sơ để Đ làm thủ tục xin mở lớp, học phí là 4.000.000 đồng/học kỳ. Tháng 8-2020, C4 vào Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây C4 đề cập đến việc muốn liên kết mở lớp đại học liên thông Đại học ngành Sư phạm mầm non, vì trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Gia Lai có nhiều người đăng ký học. Đ không biết gì về việc mở lớp liên thông, nên nói với C4 là việc này phải hỏi ý kiến của “Sếp”. Sau đó, Đ điện thoại cho Mai Ngọc V1 đến và khi V1 đến, C4 có đề cập đến việc mở lớp liên thông lên Đại học, nhưng V1 không đồng ý.

Sau đó, Nguyễn Văn C5 nhiều lần gửi hồ sơ cho Đ, nhưng mỗi lần chỉ gửi 01 đến 02 hồ sơ, nên Đại liên lạc báo cho C5 biết hồ sơ đăng kí ít thì không mở lớp

được. Theo lời khai của Đ, C5 hỏi Đ có thể làm bằng nhanh, không cần học và thi được không?, Đ cho biết làm được, chi phí làm bằng là 4.000.000 đồng/văn bằng 2; 6.000.000 đồng/văn bằng 1; chi phí làm bằng thanh toán cho Đ 02 lần (50% khi chuyển hồ sơ cho Đ, 50% khi Đ làm xong bằng và chuyển bằng cho C5) bằng hình thức chuyển khoản.

Từ tháng 7-2020 đến cuối năm 2020, Đ đã làm cho Hoàng Văn C4 34 bằng tốt nghiệp Trung cấp Sư phạm mầm non của Trường T21, cụ thể sau khi nhận hồ sơ từ Chi, Đại chuyển hồ sơ cho Nguyễn Văn T3 để làm bằng. Khi T3 làm xong thì chuyển đến văn phòng cho Đ rồi Đại chuyển toàn bộ bằng tốt nghiệp Trung cấp Sư phạm mầm non kèm theo bảng kết quả học tập cho C4.

Cũng trong khoảng thời gian gửi hồ sơ, Hoàng Văn C4 nhiều lần liên lạc với Đ hỏi về tài liệu, đề thi, đáp án các môn học ngành trung cấp sư phạm mầm non, nên Đ lên mạng Internet tìm kiếm, tải về và gửi qua zalo cho C4 file đề thi, đáp án của một số môn học. Ngoài ra, C4 còn đề nghị Đại làm hợp đồng xác nhận việc C4 làm cộng tác viên nhận hồ sơ, thu tiền học phí cho Trường T21, nhưng Đ cho biết Đ không làm được để Đại báo “Sếp”. Sau đó, Đ báo cho T3 biết và được T3 yêu cầu đưa thông tin cá nhân và địa chỉ của C4 để T3 giải quyết, nên Đ hỏi C4 thông tin cá nhân và địa chỉ rồi gửi cho T3.

Ngoài làm bằng tốt nghiệp Trung cấp Sư phạm mầm non, Đ còn được C4 yêu cầu làm 07 giấy chứng nhận đang theo học lớp Sư phạm mầm non của Trường T21 cho: Huỳnh Thị Cẩm T10, Lương Thị S2, Đỗ Thị L9, Trương Thị Hồng N5, Đặng Thị N6, Đặng Thị Hoài T11, Nguyễn Thị Long P1. Đại đồng ý và liên hệ với T3 để làm giấy chứng nhận cho 07 trường hợp trên. Sau khi làm xong, T3 chuyển cho Đ và Đ đã chuyển lại cho C4.

Tổng số tiền Hoàng Văn C4 đã chuyển cho Đ là 160.000.000 đồng (72.000.000 đồng/12 bằng văn bằng 1 và 88.000.000 đồng/22 bằng văn bằng 2).

Qua lời khai nhận của Vũ Thế Anh Đ, Cơ quan đã làm việc với Hoàng Văn C4: C4 không thừa nhận nội dung như Đ khai. Chi không có thỏa thuận với Đ về việc làm văn bằng giả. Chi liên lạc với Đ xin làm cộng tác viên truyền sinh cho Trường T21, sau đó C4 hẹn gặp và được Đ yêu cầu đến địa chỉ D A, Quận G, TP .. Khi đến nơi C4 đặt vấn đề làm cộng tác viên thì Đại đồng ý và cho biết hình thức học là đào tạo từ xa, tự học là chính, học phí là 6.000.000 đồng/học viên, sau đó C4 đề cập với Đ về việc muốn liên kết mở lớp liên thông Đại học ngành sư phạm mầm non nên Đ đã gọi Mai Ngọc V1 đến và giới thiệu là Chủ tịch hội đồng quản trị nhà trường, C4 hỏi V1 về vấn đề trên nhưng V1 không đồng ý vì không có chỉ tiêu nên không mở lớp được. Ngoài ra, C4 có liên lạc qua điện thoại với Đ đề nghị Đại làm hợp đồng xác nhận cộng tác viên cho C4, sau đó C4 nhận được Hợp đồng ủy quyền số 235-01/HDUQ-VKI ngày 24-9-2020 giữa Trường T21 (Do người tên Nguyễn Văn C - Phó Hiệu trưởng đại diện ký kết) với C4 qua đường bưu điện. Vì vậy, C4 đã nhận hồ sơ học phí của các trường hợp có nhu cầu học, sau đó chuyển về nhà trường thông qua địa chỉ của Đại để đào tạo theo nội dung Hợp đồng ủy quyền. C4 khai C4 không nhận thức được hành vi nhận hồ sơ và chuyển cho Vũ Thế A1 Đại cấp bằng là hành vi làm giả bằng tốt nghiệp trung cấp. Việc nhà trường đào tạo theo hình thức đào tạo từ xa, học theo tín chỉ, tổ chức thi, kiểm tra gián tiếp (tức là học viên làm bài thi tại

nhà), rút ngắn thời gian học tập cho học viên mà vẫn được cấp bằng là do nhà trường linh hoạt trong tình hình dịch bệnh Covid-19 và tự chịu trách nhiệm về tính khách quan trong quá trình tổ chức học và thi.

Từ tháng 4-2020 đến tháng 9-2020, Hoàng Văn C4 đã nhận 35 hồ sơ, đã chuyển cho Đ 34 hồ sơ, còn 01 hồ sơ do học viên nộp nhưng sau đó nghỉ không học. Quá trình nhận hồ sơ, C4 có nhờ Lê Thị Y1 (sinh năm 1987, trú tại: K, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum) và Trần Thị T12 (sinh năm 1989, trú tại: K, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum) cùng công tác tại Trung tâm Giáo dục thường huyện Đ, tỉnh Kon Tum giới thiệu cho C4 học viên đăng ký học Trung cấp Sư phạm mầm non và hướng dẫn họ làm hồ sơ, thu học phí 20.000.000 đồng/trường hợp, sau đó gửi cho C4 16.000.000 đồng/trường hợp, Y1 và T12 được hưởng 4.000.000 đồng/trường hợp. Chỉ cho Y1 và T12 biết C4 liên kết với Trường T21 để mở lớp Trung cấp Sư phạm mầm non, hình thức học là tự học là chính, C4 sẽ gửi tài liệu để học viên nghiên cứu tự học tại nhà. Sau đó, Y1 và T12 lấy tài liệu, bài thi mẫu, đề thi, giấy thi photo và chuyển cho các viên để các viên chép và nộp lại cho C4 để C4 gửi về cho Đ. Về tài liệu học tập, bài thi, đáp án là do Đ gửi cho C4 và nhờ C4 gửi và hướng dẫn cho các học viên. Khi có bằng (khoảng cuối tháng 11 hoặc 12-2020 và cuối tháng 02-2021), C4 yêu cầu Y1 và T12 đến lấy và chuyển cho học viên..

Tổng số tiền Hoàng Văn C4 đã nhận là 521.700.000 đồng. Chi chuyển cho Đ 204.000.000 đồng. T13 lợi 217.700.000 đồng.

Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị can Vũ Thế Anh Đ và Hoàng Văn C4, kết quả Vũ Thế Anh Đ và Hoàng Văn C4 vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Tại Cơ quan An ninh điều tra, Nguyễn Thị Long P1, Đặng Thị Hoài T11, Đặng Thị N6, Phan Thị Hồng L10, Lê Thị Hồng T14, Lê Thị T15, Lê Thị H9, Nguyễn Thị C6, Nguyễn Thị Ngọc T16, Trịnh Thị A3, Y T17, Lê Thị Tường V3, Ngô Thị T18, Nguyễn Thị S3, Vũ Thị P2 khai: Quá trình nộp hồ sơ đăng ký học lớp Trung cấp Sư phạm mầm non, các trường hợp trên đã được C4 hoặc Lê Thị Y2 Trần Thị T12 cho biết lớp Trung cấp Sư phạm mầm non do C4 liên kết với Trường T21 (trước đây là trường T22) mở lớp, hình thức đào tạo là tự học là chính. Tuy nhiên, từ khi nộp hồ sơ đến khi được cấp bằng, các trường hợp trên không được tổ chức tuyển sinh, đào tạo (cả hình thức Online và tập trung), thi cử theo đúng quy định mà chỉ được C4 hoặc Y1 và T12 đưa tài liệu về tự nghiên cứu và hướng dẫn chép bài thi, bài kiểm tra theo bài mẫu và trả lời các câu hỏi có đáp án trong tài liệu, sau đó nộp lại cho C4 để được cấp bằng. Thực tế, các trường hợp không được tổ chức học và thi

Lê Thị Y1 và Trần Thị T12 thừa nhận nội dung như Hoàng Văn C4 khai về việc C4 nhờ giới thiệu các học viên và hướng dẫn họ nộp hồ sơ, thu tiền học phí, chuyển tài liệu học tập, Bằng tốt nghiệp cho các học viên và được hưởng 4.000.000 đồng/trường hợp.

Ngoài ra, Vũ Thế Anh Đ khai còn làm bằng giả, chứng chỉ của Trường T21 cho đối tượng tên H10, T12, H9 (trú tại Hà Nội) và một số cá nhân trực tiếp đến nộp hồ sơ cho Đ. Ngày 25-5-202, Đ ra đầu thú đã giao nộp 04 chứng chỉ các ngành và 01 giấy chứng nhận của Trường T22; 02 chứng chỉ các ngành, 04 bằng tốt nghiệp trung cấp và 06 bằng kết quả học tập của trường T21, Đ khai là các cá nhân trực tiếp đưa

hồ sơ cho Đ. Do Đ không biết nhân thân lai lịch các đối tượng nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ mở rộng vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận: Đầu năm 2020, C được Mai Ngọc V1 thuê làm giám đốc Công ty TNHH N8 và là Phó hiệu trưởng Trường T22. C có nhiệm vụ làm công tác tư vấn, tuyển sinh và nhận làm văn bằng, chứng chỉ giả của Trường T22 cho những người có nhu cầu.

Đến khoảng tháng 6-2020, Nguyễn Văn C được Mai Ngọc V1 gọi đến toà nhà địa chỉ D A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để ký tên vào mục “Phó Hiệu trưởng” trên khoảng 10 văn bằng, chứng chỉ giả đã có nội dung, thông tin học viên và đóng dấu tròn của Trường; đồng thời, V1 giới thiệu Nguyễn Văn T3 cho C và nói Chung ký tên vào các tài liệu, hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ của Trường T21 khi T3 yêu cầu. Từ tháng 6-2020 đến tháng 4-2021, hằng tuần C được T3 gọi đến toà nhà địa chỉ D A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để ký tên vào các văn bằng, chứng chỉ của Trường T21 và Trường T22 đã in sẵn nội dung (họ tên, ngày tháng năm sinh, xếp loại, hình thức đào tạo, ngày cấp) và đóng dấu tròn của trường. Tổng cộng C đã ký vào khoảng 200 văn bằng, chứng chỉ. Ngoài ra, C còn được T3 đưa ký tên vào một hợp đồng thuê phòng với tư cách pháp nhân là Công ty TNHH C10 do Nguyễn Văn C làm Giám đốc với Trung tâm văn hóa quận G để mở văn phòng tư vấn tuyển sinh cho Vũ Thế Anh Đ tại số D P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 (một) Hợp đồng uỷ quyền số 235-01/HDUQ-VKI ngày 24-9-2020 của Trường T21 với ông Hoàng Văn C4 (sinh ngày: 22-12-1977; nơi ĐKKHKT: Tổ D, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum). C không được hưởng lợi gì từ việc ký tên vào các văn bằng, chứng chỉ giả của Trường T21 và Trường T22, mà chỉ được Mai Ngọc V1 trả tiền lương là 15.000.000 đồng/tháng và hưởng 10% số tiền thu lợi bất chính từ việc bán văn bằng, chứng chỉ giả của Trường T22. Tuy nhiên, Mai Ngọc V1 chỉ thừa nhận việc thuê Nguyễn Văn C làm Giám đốc Công ty TNHH N8 và Phó hiệu trưởng Trường T22, chứ không giao cho C giữ chức vụ gì tại Trường T21. Từ năm 2020 đến năm 2021, Mai Ngọc V1 sử dụng tư cách pháp nhân của Trường T23, do V1 làm chủ sở hữu để đặt mua khoảng 4.000-5.000 phôi văn bằng, chứng chỉ và giao cho Nguyễn Văn T3 bảo quản để sử dụng chung cho các trường do V1 quản lý. V1 không biết và cũng không chỉ đạo Nguyễn Văn T3 sử dụng các phôi văn bằng, chứng chỉ trên để làm giả văn bằng, chứng chỉ của Trường T21 và Trường T22 và cũng không chỉ đạo Nguyễn Văn C ký tên vào các văn bằng, chứng chỉ của Trường T21.

Tổng số tiền Vũ Thế Anh Đ thu lợi bất chính từ việc làm văn bằng, chứng chỉ giả cho Trần Duy H, Nguyễn Thành N2 và Hoàng Văn C4 là: 360.700.000 đồng. Đ khai đã chuyển cho Nguyễn Văn T3 là 252.490.000 đồng (70%), Đại hưởng 108.210.000 đồng (30%). Tuy nhiên, chưa xác định được đối tượng T3 nên chưa có căn cứ để xác minh việc chia tiền này.

Tại các Kết luận giám định số 390/KLGD ngày 31-5-2021, số 456/KLGD ngày 03-8-2021, số 636/KLGD ngày 07-10-2021, số 668/KLGD ngày 22-10-2021, số 671/KLGD ngày 29-10-2021, số 753/KLGD ngày 26-11-2021, số 858/KLGD và số 859/KLGD ngày 31-12-2021, số 01/KLGD ngày 07-01-2022, số 47/KLGD ngày 09-

02-2022, số 136/KLGD ngày 17-3-2022, số 165/KLGD ngày 25-3-2022, Phòng K - Công an tỉnh G kết luận:

+ Hình dấu tròn, hình dấu nổi có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC»TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT HÀN” trên các mẫu cần giám định so với hình dấu tròn, hình dấu nổi có cùng nội dung trên mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra;

+ Hình dấu tròn, hình dấu nổi có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC»TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ KỸ THUẬT” trên các mẫu cần giám định so với hình dấu tròn, hình dấu nổi có cùng nội dung trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra;

+ Hình dấu tròn có nội dung “SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NGÃI»TRƯỜNG TRUNG CẤP CÔNG NGHỆ VIỆT MỸ” trên mẫu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký đứng tên “Trần Văn C7” trên mẫu cần giám định so với chữ ký của Trần Văn C7 trên mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

+ Phôi “CHỨNG CHỈ SƠ CẤP - Bạc 2 - KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN” số hiệu 007208/SCN/TH21 (cấp cho Lương Thị T19, ngày sinh: 14-6-1984) và CHỨNG CHỈ SƠ CẤP - Bạc 2 - KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN” số hiệu 007208/SCN/TH21 (cấp cho Lương Thị T20, ngày sinh: 14-6-1984) là thật.

+ Hình dấu tròn có nội dung: “BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI»TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÊ QUÝ ĐÔN” trên mẫu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký đứng tên “NGUYỄN THẾ HÙNG” trên Giấy xác nhận Hiệu trưởng Trường Cao đẳng L11 mang tên Lý Thị Vươn N7 và trên các mẫu so sánh là chữ ký đóng (in Typo), do cùng một con dấu đóng ra (bản in in ra).

Tại Kết luận giám định số 524/KL-KTHS ngày 31-8-2022, Phòng K - Công an tỉnh G, kết luận:

- Chữ ký đứng tên “Nguyễn Văn C” trên “CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B”, “BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP”, “BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP”, “BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP SƯ PHẠM”, “CHỨNG CHỈ SƠ CẤP Bạc 2”, “CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN”, “HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A94) so với chữ ký của Nguyễn Văn C trên các mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M4) là do cùng một người ký ra

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành N2 đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 30.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 18-4-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn C 04 (**bốn**) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Áp dụng các điểm a, c khoản 3 Điều 341; Điều 38; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Vũ Thế Anh Đ 03 (**ba**) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25-5-2021 đến ngày 08-02-2022).

3. Áp dụng các điểm a, c khoản 3 Điều 341; Điều 38; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thành N2 03 (**ba**) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

4. Áp dụng các điểm a, c khoản 3 Điều 341; Điều 38; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Duy H 03 (**ba**) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25-5-2021 đến ngày 08-02-2022).

5. Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 341; Điều 38; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thế H1 02 (**hai**) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 28-5-2021 đến ngày 20-7-2021).

6. Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 38; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lưu Viết C1 12 (**mười hai**) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23-5-2021 đến ngày 19-10-2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định truy thu tiền thu lợi bất chính; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 20-4-2023, Trần Duy H kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 20-4-2023, Nguyễn Thế H1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 21-4-2023, Vũ Thế Anh Đ kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 21-4-2023, Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 26-4-2023, Nguyễn Thành N2 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 27-4-2023, Lưu Viết C1 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, cả 06 bị cáo gồm: Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành N2, Vũ Thế Anh Đ, Nguyễn Thế H1, Trần Duy H và Lưu Viết C1 đều kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn C vắng mặt, bị cáo Nguyễn Thành N2 và bị cáo Nguyễn Thế H1 có đơn xin hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, xét thấy nội dung xin hoãn phiên tòa của các bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan, do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thế A1 Đại rút nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, Lưu Viết C1 rút nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo Trần Duy H giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành N2 và Nguyễn Thế H1.

- Chấp nhận một kháng cáo của bị cáo Trần Duy H.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Thế Anh Đ và Lưu Viết C1.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 18-4-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, giảm hình phạt cho các bị cáo Vũ Thế Anh Đ, Trần Duy H; giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo Lưu Viết C1 được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thế Anh Đ và các bị cáo tranh tụng công khai; nói lời sau cùng, các bị cáo có mặt tại phiên tòa đều tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành N2, Vũ Thế Anh Đ, Nguyễn Thế H1, Trần Duy H và Lưu Viết C1 đều không được bổ nhiệm hay giao chức vụ, quyền hạn gì liên quan đến việc cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp và chứng chỉ các ngành học của Trường T21. Tuy nhiên, khi biết được nhiều người có nhu cầu được cấp bằng, chứng chỉ mà không qua đào tạo, Vũ Thế Anh Đ đã bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Văn T3 (không xác định được nhân thân) là Đ nhận hồ sơ giao cho T3, T3 sẽ in sẵn nội dung và đưa cho Nguyễn Văn C ký tại mục Phó hiệu trưởng rồi C chuyển lại cho Đại để giao cho các cá nhân có nhu cầu; Nguyễn Thành N2, Trần Duy Hoàng liên l và giao hồ sơ cho Vũ Thế A1 Đại; Nguyễn Thế H1 liên lạc và giao hồ sơ cho Trần Duy H; còn Lưu Viết C1 liên lạc và giao hồ sơ cho Nguyễn Thế H1.

Hành vi làm bằng, chứng chỉ và giấy chứng nhận giả, không tổ chức tuyển sinh, không qua đào tạo và không qua thi tốt nghiệp theo đúng quy định của Bộ G1 và Đào tạo của các bị cáo như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ

quan, tổ chức” được quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai kết án các bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước; hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; gây dư luận xấu trong nhân dân và ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc. Trong vụ án này, có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi để có mức hình phạt đối với từng bị cáo.

- Đối với Nguyễn Văn C:

Đầu năm 2020, Nguyễn Văn C được Mai Ngọc V1 thuê làm Giám đốc Công ty TNHH N8 và là Phó hiệu trưởng Trường T22. C được giao nhiệm vụ làm công tác tư vấn, tuyển sinh và nhận làm văn bằng, chứng chỉ giả của trường T22 cho những người có nhu cầu. Trong thời gian làm Phó hiệu trưởng, C đã làm giả 79 bằng tốt nghiệp Trung cấp, 24 chứng chỉ và 09 chứng nhận.

- Đối với Nguyễn Thành N2:

Nguyễn Thành N2 là Phó hiệu trưởng Trường T22, bị cáo thấy nhiều người đăng ký học lớp Trung cấp Sư phạm mầm non, tiếng Anh trình độ B, Tin học ứng dụng cơ bản, Quản lý giáo dục mầm non.... nhưng do Trường T22 không có chỉ tiêu đào tạo các ngành này hoặc số lượng học viên đăng ký không đủ để liên kết với trường khác để đào tạo, nên bị cáo vào Websize của Trường T21, thấy có đăng tuyển sinh đào tạo Trung cấp sư phạm mầm non, thì bị cáo đã liên hệ theo số điện thoại đăng ký và biết Vũ Thế Anh Đ. Sau đó, bị cáo bàn bạc thống nhất với Đ rồi làm giả 21 bằng tốt nghiệp Trung cấp, 03 chứng chỉ, 01 giấy chứng nhận, thu lợi bất chính 303.800.000 đồng.

- Đối với Vũ Thế Anh Đ:

Vũ Thế Anh Đ lợi dụng việc được Mai Ngọc V1 cho nhận hồ sơ tuyển sinh, bị cáo đã liên kết với Nguyễn Văn C làm giả 79 bằng tốt nghiệp Trung cấp, 24 chứng chỉ và 09 chứng nhận.

- Đối với Trần Duy H:

Trần Duy H là cộng tác viên tuyển sinh của Trường Cao đẳng L11, do cùng thuê Văn phòng tại số D P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, nên Hoàng quen Vũ Thế Anh Đ. Qua trao đổi, biết Đ làm được bằng, chứng chỉ giả, H đã cùng Đ làm giả 20 bằng tốt nghiệp Trung cấp, 15 chứng chỉ giả.

- Đối với Nguyễn Thế H1:

Nguyễn Thế H1 là Phó hiệu trưởng Trường Cao đẳng L11 (tỉnh Đồng Nai), bị cáo cho Trần Duy H thuê lại Văn phòng tuyển sinh của T Cao đẳng Lê Quý Đ1 và cho H làm cộng tác viên tuyển sinh học viên cho T; từ tháng 3-2021 đến tháng 4-2021, bị cáo nhận 05 hồ sơ rồi đưa cho Trần Duy H để làm giả 05 bằng tốt nghiệp

trung cấp Y sỹ, D và Trung cấp Y sỹ y học cổ truyền của Trường T21, thu lợi bất chính 37.000.000 đồng.

- Đối với Lưu Viết C1:

Lưu Viết C1 là cộng tác viên tuyển sinh cho Trường Cao đẳng L11 (tỉnh Đồng Nai); trong thời gian này, bị cáo làm giả 01 bằng tốt nghiệp Trung cấp kèm 01 bằng điểm.

Với các hành vi phạm tội như đã nêu trên, Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt Nguyễn Văn C 04 năm tù, Vũ Thế A1 Đại 03 năm 06 tháng tù, Nguyễn Thành N2 03 năm tù, Trần Duy H 03 năm tù, Nguyễn Thế H1 02 năm tù và Lưu Viết C1 01 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo, nhưng vắng mặt tại phiên tòa (đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H về hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Giả mạo trong công tác”), điều này chứng tỏ bị cáo phạm tội rất nhiều lần và phạm tội tại nhiều địa phương, lẽ ra cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, nhưng để thực hiện nguyên tắc có lợi cho người phạm tội Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thành N2, Nguyễn Thế H1 kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước; xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; gây dư luận xấu trong trong nhân dân, nên cũng cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực giúp các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra, làm rõ vụ án; các bị cáo Vũ Thế Anh Đ và Trần Duy H ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp một phần tiền thu lợi bất chính; tích cực giúp cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, Vũ Thế Anh Đ có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, Trần Duy H có ông bà nội, bố mẹ đều là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân chương, bằng khen, bố bị cáo là thương binh; ngoài ra, tại Tòa án cấp phúc thẩm Vũ Thế Anh Đ cung cấp được tài liệu chứng minh đã lập công chuộc tội thể hiện bằng việc tố giác tội phạm (được Công an thị trấn P xác nhận), biên lai nộp tiền thu lợi bất chính; Trần Duy Hoàng cung c tài liệu chứng minh bố bị cáo bị ung thư đang phải điều trị tại Bệnh viện, vợ bị thần kinh, bị cáo đang phải nuôi hai con nhỏ, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhưng đã tự nguyện nộp thêm tiền thu lợi bất chính; bị cáo Lưu Viết C1 lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời, các bị cáo trong vụ án này đều phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Như vậy, tại Toà án cấp phúc thẩm các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Do các bị cáo Vũ Thế Anh Đ và Trần Duy H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên mức giảm hình phạt tù của các bị cáo sẽ nhiều hơn bị cáo Nguyễn Thành N2.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành N2, Trần Duy H và Nguyễn Thế H1.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Thế Anh Đ và Lưu Viết C1.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 18-4-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành N2, Vũ Thế Anh Đ, Nguyễn Thế H1, Trần Duy H và Lưu Viết C1.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn C 03 (**ba**) năm 09 (**chín**) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2.2. Áp dụng các điểm a, c khoản 3 Điều 341; các điểm h, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thành N2 02 (**hai**) năm 09 (**chín**) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án

2.3. Áp dụng các điểm a, c khoản 3 Điều 341; các điểm h, s, t và u khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Vũ Thế Anh Đ 02 (**hai**) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25-5-2021 đến ngày 08-02-2022).

2.4. Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 341; các điểm h, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thế H1 01 (**một**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 28-5-2021 đến ngày 20-7-2021).

2.5. Áp dụng các điểm a, c khoản 3 Điều 341; các điểm h, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Duy H 01 (**một**) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25-5-2021 đến ngày 08-02-2022).

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lưu Viết C1 09 (**chín**) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23-5-2021 đến ngày 19-10-2021).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành N2, Vũ Thế Anh Đ, Nguyễn Thế H1, Trần Duy H và Lưu Viết C1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan ANĐT - CA tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
(02 bản, để giao cho bị cáo Chung 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo tại ngoại (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường